

Bản án số :44/2024/HS-ST
Ngày 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Thành T

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

Ông Nguyễn Văn Duệ

***- Thư ký phiên toà : Bà Trương Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Ứng Hoà***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà :
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.***

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu T tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số một của Công an thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 41/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo : **NGUYỄN NGỌC Đ** - sinh năm 1996; giới tính: Nam; sinh trú quán : Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Thư (Đã chết), con bà : Nguyễn Thị Giang Đà, sinh năm 1962; vợ : Phạm Thị Đánh, sinh năm 1995, con : có 01 con sinh năm 2002; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể :

- Ngày 10/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 01/12/2016 chấp hành án án phạt tù. (*Chưa được xóa án tích*);

- Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 30/11/2020, chấp hành xong án phạt tù (*Chưa được xóa án tích*).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/02/2024, bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện Nguyễn Ngọc Đ đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke S500, địa chỉ tại thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Xuân Sơn là chủ cơ sở kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra có Lương Văn Phụng, Lương Văn Tuấn cùng có HKTT: Xóm Khả, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Ngọc Cường, HKTT: Thôn Phú Duy, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đang quản lý quán. Lúc này tại quán có 02 phòng hát đang hoạt động.

Tại phòng hát số 05 có 24 đối tượng gồm: Lê Hải Sơn, sinh năm 1996; Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1991; Hoàng Hồng Hải, sinh năm 1995; Lê Minh Đức, sinh năm 1999; cùng trú tại thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nguyễn Khắc Hưng, sinh năm 2000, Nguyễn Đình Trường, sinh năm 2001; Nguyễn Đình Điền, sinh năm 1987; Nguyễn Chí Tuyên, sinh năm 2000; cùng trú tại thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nguyễn Xuân Quảng, sinh năm 1996; trú tại thôn Đồng Long, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Lưu Huy Tùng, sinh năm 1997, trú tại thôn Thọ Lộc, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Đỗ Tiến Đảm, sinh năm 2000, trú tại thôn My Thanh, xã My Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Trần Ngọc Trúc, sinh năm 2002, trú tại Ấp Phương An, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị Linh, sinh năm 2003, trú tại thôn 2, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Phạm Trà My, sinh năm 2001, trú tại thôn Yên Từ, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Đào Thị Thu Hiền, sinh năm 2000, trú tại tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Mai, sinh năm 2003, trú tại thôn Nghê, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Tòng Thanh Bình, sinh năm 2003, trú tại Bản Món Hà, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Cà Thị Phương, sinh năm 2003, trú tại Bản Tọ Nọ, xã Ảng Tơ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Lương Thị Linh, sinh năm 2002, trú tại thôn Co Hả, xã Thạch Đường, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Lù Thị Diễm, sinh năm 1992, trú tại Bản Đám Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Don Thị Chơn, sinh năm 2004, trú tại Tân Tiến 2, xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; Dương Lê Ngọc My, sinh năm 2002, trú tại Ấp 3, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Phạm Thị Ngọt, sinh năm 2001, trú tại Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Hà Kiều Oanh, sinh năm 2000, trú tại Xóm Do Lau, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng công an phát hiện thu giữ trên mặt bàn phòng hát có một đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01

thẻ nhựa cứng, thu giữ trên mặt bàn cạnh đĩa sứ một cục màu hồng, thu giữ tại khe ghế ngồi trong phòng hát 01 cục màu hồng, thu giữ trên nền phòng hát 02 cục màu hồng. Sau đó, lực lượng công an tiến hành niêm phong tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào phong bì thư đề mẫu B1, niêm phong đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa trong phong bì thư đề mẫu B2, niêm phong 04 cục màu hồng trong phong bì thư đề mẫu B3, các phong bì niêm phong đều có chữ ký của Lương Văn Phụng, Nguyễn Đình Trường tại các mép niêm phong.

Tại phòng hát số 04 có 03 đối tượng gồm: Lê Tuấn Anh, sinh năm 2000, trú tại: thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Bùi Anh Dũng, sinh năm 1999, trú tại thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Trần Thị Thanh Mai, sinh năm 2004, trú tại Khu 1, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng công an phát hiện thu giữ trên mặt bàn phòng hát có một đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 30cm, trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 mảnh viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu vàng. Sau đó, lực lượng công an tiến hành niêm phong đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa trong phong bì thư đề mẫu 01, niêm phong 01 mảnh viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu vàng và tinh thể màu trắng trên đĩa sứ trong phong bì thư đề mẫu 02, các phong bì niêm phong đều có chữ ký của Lê Tuấn Anh, Bùi Anh Dũng tại các mép niêm phong.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Lương Văn Phụng tại quán Karaoke S500 lực lượng Công an thu giữ:

- 01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1;

- Thu tại phòng vệ sinh dưới tầng hầm 01 hộp nhựa hình trụ, kích thước khoảng (15x10)cm bên trong hộp chứa:

- + 02 túi ni lông màu trắng có đặc điểm kích thước tương tự nhau (9x5)cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (10x7)cm bên trong có 01 viên nén màu hồng và 03 túi ni lông có đặc điểm kích thước tương tự nhau (3x3)cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi ni lông màu trắng kích thước (9x5)cm bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 01 túi ni lông kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x4)cm bên trong chứa 07 viên nén màu xanh hình tam giác;

- + 01 túi ni lông màu trắng kích thước (9x5)cm bên trong chứa 33 viên nén hình tròn màu xanh.

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 tập giấy màu trắng ghi hóa đơn phòng hát từ ngày 13/6/2022 đến ngày 18/6/2022 được đánh số từ 01 đến 06;

- 01 sổ màu xanh có ghi hóa đơn thanh toán Karaoke S500 được đánh số từ 01 đến 12 có chữ ký xác nhận của Lương Văn Phụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã cũ (Quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại trên của Nguyễn Xuân Sơn để ở quầy dùng để nhận khi khách đặt phòng hát).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, đã cũ (Thu giữ của Lương Văn Phụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã cũ (Thu giữ của Lê Hải Sơn).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã cũ (Thu giữ của Nguyễn Đình Trường).

Sau đó lực lượng Công an đưa toàn bộ đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Ứng Hòa để làm việc.

Quá trình điều tra làm rõ: Để thu lời bất chính từ khách đến hát và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát Karaoke S500, Nguyễn Xuân Sơn thuê Lương Văn Phụng, Lương Văn Tuấn trông nom, quản lý và cung cấp các dụng cụ để khách hát sử dụng ma túy. Cụ thể, Sơn phân công nhiệm vụ cho Phụng nhận khách, thu tiền phòng hát, trong đó: Phòng hát số 1, 2, 3 khách đến hát bình thường giá 400.000 đồng/01giờ/phòng, phòng hát có khách đến hát và sử dụng ma túy giá 500.000 đồng/01giờ/phòng. Phòng hát số 4 giá 500.000 đồng/01giờ. Phòng hát số 5 giá 700.000 đồng/01giờ. Phân công Tuấn chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa, khăn, giấy là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy cho khách và cảnh giới, khi có khách đến sử dụng ma túy thì Tuấn mở, khóa cửa cổng của quán nhằm trốn tránh việc kiểm tra của cơ quan chức năng, nếu thấy có công an đến thì thông báo cho các đối tượng đang sử dụng ma túy ở các phòng hát. Khoảng 16 giờ đến 17 giờ hàng ngày, Phụng và Sơn chốt sổ, tính tiền, Phụng báo cáo sổ sách, chuyển tiền cho Sơn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Nguyễn Ngọc Cường là bạn của Sơn làm quản lý nhân viên nữ, khi khách đến hát có nhu cầu thì Cường phân công vào phục vụ. Ngoài ra Sơn còn thuê Nguyễn Ngọc Hậu, sinh năm 1998, trú tại thôn Bật Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội và một nam thanh niên tên Hải (*hiện chưa rõ lai lịch*) làm việc tại quán.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 thì Trường, Hưng, Tuyên, Điền, Đảm, Đặng Thanh Tùng, Lưu Huy Tùng, Lê Hải Sơn ngồi uống bia tại Quán bia “*Hạnh còi*”, tại thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Trong quá trình uống bia, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán S500. Hưng gọi điện thoại cho My, Linh, Hiền là nhân viên quen đi cùng để phục vụ rót bia. Trường gọi điện thoại đến quán hát S500 đặt phòng trước. Tiếp đó, Trường gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là đối tượng bán ma túy, hỏi mua 10 viên ma túy kẹo, 03 chỉ ma túy ke và bảo Đ mang đến quán Karaoke S500, Đ đồng ý bán rồi báo giá cho Trường hết 12.400.000 đồng. Trường chuyển khoản cho Đ 12.000.000 đồng. Sau đó Trường gọi 02 xe taxi, 05 người Hưng,

Diễn, Hiền, My, Linh đi một xe; Trường, Đặng Thanh Tùng và Lưu Huy Tùng đi xe còn lại, Tuyên và Đảm về nhà sau đó đi xe khác đến quán. Phụng thấy nhóm của Trường đến thì bố trí phòng hát số 03 và bảo Tuấn chuẩn bị các dụng cụ gồm đĩa sủ, thẻ nhựa để nhóm Trường sử dụng ma túy, Tuấn vào phòng số 3 bật nhạc, rồi làm nhiệm vụ canh giới. Khi chuẩn bị đi hát Sơn thấy Quảng, Đức, Hải là bạn đến quán “*Hạnh còi*” uống bia, Sơn bảo nhóm Trường đi trước, còn Sơn sang ngồi uống lại thì Sơn rủ đi hát Karaoke, cả ba đồng ý. Sơn gọi điện cho Trường thông báo có thêm người, Trường nói với Sơn nếu như vậy thì hơi ít đồ (*ý nói hơi ít ma túy*), Sơn bảo Trường “*em cứ lấy thêm đi*”, Trường trả lời “*em hết tiền rồi, anh có thì chuyển tiền cho em để em lấy đồ*”, Sơn đồng ý. Trường gọi cho Đ mua thêm 02 viên ma túy kẹo và 03 chỉ ma túy ke, Đ đồng ý bán, báo giá hết 6.500.000 đồng, Trường gọi lại Sơn và thông báo tiền mua ma túy hết 6.500.000 đồng, Sơn nói trong tài khoản của Sơn chỉ còn 3.500.000 đồng và bảo Trường gửi số tài khoản để Sơn chuyển tiền, sau đó Sơn chuyển cho Trường 3.500.000 đồng. Trường nhận được tiền của Sơn thì gọi lại cho Đ khát nợ 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho Đ 3.500.000 đồng. Tại quán, Trường gọi 06 nhân viên nữ của quán vào rót bia, chọn bài và hát cùng. Khoảng 20 phút sau thì Đ mang ma túy đến gọi Trường ra cổng quán đưa ma túy qua khe cửa, Trường cầm ma túy mang vào phòng, lấy hai viên ma túy kẹo đưa cho Hưng và Diễn mỗi người 01 viên, bản thân Trường lấy 01 viên khác bẻ đôi thành một nửa viên rồi sử dụng, số ma túy còn lại Trường để trên bàn cho mọi người ai có nhu cầu thì sử dụng. Sơn, Quảng, Đức, Hải uống bia xong thì cả nhóm đi đến quán hát, trên đường đi Quảng gọi điện thoại cho nhân viên nữ gồm Ninh, Bình, Phương đến phục vụ rót bia. Nhóm của Sơn đến, thấy phòng hát số 3 nhỏ, chật, nên Trường yêu cầu Phụng chuyển địa điểm xuống phòng hát số 5, rồi gọi thêm Don Thị Chơn đến phòng số 5 phục vụ rót bia. Đặng Thanh Tùng, Phạm Thị Ngọt, Dương Lê Ngọc Ny không sử dụng ma túy, không biết ai “*xào ke*”, còn những người khác trong phòng hát số 5 khai nhận thấy có ma túy “*ke*” để sẵn trên bàn đều sử dụng, không biết ai “*xào ke*” không biết ai cuộn ống hút. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để đấu tranh làm rõ nội dung này.

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022, Lê Anh Dũng đến quán Karaoke S500, lúc này phòng số 4 vẫn đang có khách hát, Dũng say rượu ngủ tại ghế sofa ở gần quầy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì khách phòng 4 về. Phụng bố trí cho Dũng vào phòng hát số 4 và gọi Trần Thị Thanh Mai vào phục vụ. Khi vào phòng Dũng thấy phòng chưa dọn, trên bàn có đĩa sủ chứa ít bột màu trắng Dũng nghĩ của khách hát trước để lại nên tiếp tục nằm ngủ trên ghế đợi bạn đến, khi Lê Tuấn Anh vào phòng 4 thấy Dũng ngủ thì ngồi xem điện thoại, sau đó Mai vào phòng thấy Dũng ngủ, Tuấn Anh đang nghịch điện thoại thì ngồi trên ghế để Dũng gối đầu ngủ. Phòng 4 chưa bật nhạc, chưa hát, những người trong phòng không sử dụng ma túy và quản lý chưa tính giờ vào phòng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2022 lực lượng công an vào kiểm tra quán phát hiện trong phòng 4 và phòng 5 có ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, lực

lượng công an thu giữ, lập biên bản đối với những người có mặt tại quán và đưa về trụ sở làm việc.

Thời điểm này Nguyễn Xuân Sơn không có mặt tại quán nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sơn, nhưng Sơn bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Quyết định truy nã thì ngày 20/3/2023 Sơn đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ tại quán Karaoke S500.

Tại bản kết luận giám định số 4553/KLGD-KTHS ngày 29/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Vật chứng niêm phong ký hiệu số Mẫu 01 gồm:

+ 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ và 01 đĩa sứ đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Vật chứng niêm phong ký hiệu Mẫu 02 gồm:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,204 gam.

+ 01 mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,026 gam.

+ 01 mảnh viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,025 gam.

Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 5 gồm:

- Vật chứng niêm phong ký hiệu B1 gồm:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,493 gam.

- Vật niêm phong ký hiệu Mẫu B2 gồm:

+ 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ và 01 đĩa sứ màu trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Vật chứng niêm phong ký hiệu Mẫu B3 gồm:

+ 04 cục màu hồng bên trong túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,611 gam.

Vật chứng thu giữ khi khám xét gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông kích thước (9x5) cm đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 30,736 gam.

- 01 túi ni lông kích thước (10x7) cm bên trong có:

+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,401 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 4,350 gam.

- 01 túi ni lông kích thước (9x5) cm bên trong có:
 - + 01 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,392 gam.
 - + Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,464 gam.
- 07 viên nén màu xanh bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 3,164 gam.
- 33 viên nén hình tròn màu xanh bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 11,054 gam.

Đối với số ma túy lực lượng công an thu giữ được khi khám xét tại quán Karaoke S500, do bị can Nguyễn Xuân Sơn làm chủ. Quá trình điều tra Sơn khai không biết nguồn số ma túy trên. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được.

Đối với số ma túy thu giữ tại phòng hát số 04 quán S500. Quá trình điều tra xác định là ma túy của khách hát để lại. Trên sổ sách, hóa đơn không lưu lại tên của khách. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Ngày 28/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 138 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an trích xuất, phục hồi dữ liệu video 01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1.

Tại kết luận giám định số 4637/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dữ liệu video trong ổ cứng hiển thị trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 đến 01 giờ 00 ngày 20/6/2022.

Đối với bị can Nguyễn Ngọc Đ, sau khi Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam, Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Đ. Ngày 02/02/2024, bị can Nguyễn Ngọc Đ đến Cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đầu thú theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà. Đồng thời khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 29/12/2023 tại Phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm. Ngày 03/02/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Ngọc Đ.

Quá trình điều tra Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2022, Nguyễn Ngọc Đ đi đến khu vực Tế Tiêu, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tìm mua được 12 viên ma túy kẹo và 06 chỉ ma túy ke của một người đàn ông không quen biết với giá 10.000.000 đồng. Sau đó Đ mang về nhà cất giấu mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Đình Trường gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 10 viên ma túy kẹo, 03 chỉ ma túy ke và bảo Đ mang đến quán Karaoke S500 tại xã Vạn Thái, huyện Ứng Hoà, Đ đồng ý bán và yêu cầu Trường chuyển khoản 12.000.000 đồng. Sau đó Trường tiếp tục gọi cho Đ hỏi mua thêm 02 viên ma túy

keo và 3 chỉ ma túy ke, Đ bảo với Trường hết 6.500.000 đồng, Trường chuyển khoản cho Đ 3.500.000 đồng, còn nợ Đ 3.000.000 đồng. Khi đã thoả thuận xong, Đ thuê anh Lê Văn Giang, sinh năm 1984, ở cùng thôn, lái xe taxi chở Đ xuống quán Karaoke S500. Khi đến cổng quán Đ xuống xe gọi điện cho Trường ra lấy ma túy, Đ đưa cho Trường ma túy qua khe cửa sắt rồi đi về.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Trường, ngày 05/02/2024, Nguyễn Ngọc Đ bị Cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 41/CT - VKS ngày 17/4/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung vụ án cũng như điều luật, khoản áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau :

- **Về tội danh và mức hình phạt** : Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- **Về vật chứng** : Đã được xử lý tại bản án số 15 ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa có hiệu lực Pháp luật.

- **Truy thu số tiền 15.500.000đồng** của Nguyễn Ngọc Đ do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước;

- **Về án phí và quyền kháng cáo** : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hình vi của bị cáo : Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình Trường, vật chứng đã thu giữ được, bản kết luận giám định, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Ngày 19/6/2022, tại xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc Đ đã bán trái phép 12 viên ma túy Ketamin và 06 chỉ ma túy MDMA cho Nguyễn Đình Trường, thu lời bất chính 15.500.000 đồng. Số ma túy Đ bán sau khi Trường cùng các đối tượng khác sử dụng, còn lại 0,493 gam Ketamin và 0,611 gam MDMA thì bị lực lượng công an thu giữ.

[3] Về tội danh : Bằng hành bán trái phép 0,493 gam Ketamin và 0,611 gam MDMA cho Nguyễn Đình Trường của Nguyễn Ngọc Đ. Căn cứ khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018 NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy: Tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là $0,611: 5 \times 100 = 12,22\%$. Tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamin so với mức tối thiểu đối với Ketamin được quy định tại điểm n khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là $0,493: 20 \times 100 = 2,46\%$. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy thu giữ là: $12,22 + 2,46\% = 14,68\%$ (*thuộc trường hợp dưới 100%*). Xét nhân thân bị can Nguyễn Ngọc Đ có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích. Tại bản án số 76 ngày 26/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã xác định “*Tái phạm*”. Do vậy, hành vi trên của Đ đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp định khung: “*Tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội khác nhau. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo; phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với các bị can Lương Văn Phụng, Nguyễn Đình Trường, Lê Hải Sơn, Lương Văn Tuấn, ngày 29/3/2023 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với bị can Nguyễn Xuân Sơn, ngày 30/8/2023 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy : Nguyễn Ngọc Đ khai mua của một người đàn ông, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, người này. Khi mua ma túy ở khu vực Tế Tiêu, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội không có ai biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[9] Đối với Lê Văn Giang, sinh năm 1984 ở thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là người lái xe taxi chở Đ ngày 19/6/2022, Giang không biết Đ có ma túy và mang đi bán. Do vậy, anh Giang không có lỗi trong vụ án này.

[10] Đối với số chất ma túy thu giữ tại phòng vệ sinh dưới tầng hầm của quán S500 chưa làm rõ được là của ai, Cơ quan điều tra không thể hoàn thành sớm việc điều tra với tất cả các tội phạm, việc điều tra đối với bị can Nguyễn Ngọc Đ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ khoản 2 điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định tách vụ án “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

[11] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 15 ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa có hiệu lực Pháp luật.

[12] Cần truy thu số tiền 15.500.000đồng của Nguyễn Ngọc Đ do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí, quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo : Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp số tiền 15.500.000đồng (Mười năm triệu năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành T